TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **21**/2026/HS-ST
Ngày: 12-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Hoàng** - Ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đông -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở chính TAND khu vực 15 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 08/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 03/02/2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH Đ – Tên gọi khác: **Không**, sinh năm: 1978 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT trước đây: Khu phố Thanh Giang 1, thị trấn PRC, huyện Tp nay là thôn Thanh Giang 1, xã PRC, tỉnh Lâm Đồng, hiện đã bị xoá đăng ký thường trú; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (chết) và bà Nguyễn Thị O (Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Ô) (chết); Chung sống như vợ chồng với bà Trương Thị T, sinh năm 1976 (chết); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/01/2004, Nguyễn Minh Đ bị Công an huyện HT cũ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 500.000đ do có hành vi đánh bạc (Quyết định số 7013), đã chấp hành xong;

+ Ngày 22/10/2012, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở chữa bệnh" (Quyết định số 341), chấp hành xong ngày 18/9/2013;

+ Ngày 06/6/2018, bị Toà án nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng (Quyết định số 04/2018/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 30/8/2019;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/11/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 18/11/2025, tại trước nhà bà Trần Thị Đ tại tổ dân phố 10 BT, phường L, tỉnh Lâm Đồng, Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Minh Đ đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thu giữ trong túi quần bên trái trước của Nguyễn Văn Đ 01 gói nilon màu trắng trong, một đầu có nhíp kéo màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (4,5x7,5)cm, bên trong có 10 đoạn ống nhựa Đ hàn kín, kích thước khoảng (01x 02)cm, gồm: 05 đoạn ống nhựa màu cam và 05 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong có chất dạng rắn màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1384/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,1305 gam; là Heroine (Heroin). Tên khoa học là: Diacetylmorphine, Đ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Về nguồn gốc ma tuý, quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/11/2025, trong lúc đang ở tại căn nhà hoang, thuộc tổ dân phố 10 BT, phường L, tỉnh Lâm Đồng, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên Nguyễn Minh Đ nhờ đối tượng tên Dũng (không rõ lai lịch) đi mua giùm 1.000.000 đồng ma tuý loại Heroin để sử dụng, Dũng cầm tiền đi một lúc sau thì quay lại đưa cho Nguyễn Minh Đ 01 gói nylon bên trong có 12 tép ma tuý loại heroin, Nguyễn Minh Đ lấy 01 ma tuý cho Dũng, và lấy 01 tép ma tuý ra để sử dụng cho bản thân; số ma tuý còn lại trong bịch nylon thì Nguyễn Minh Đ cất vào túi quần trước bên trái của mình. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Nguyễn Minh Đ đi đến trước nhà bà Trần Thị Đỗ ở Tổ dân phố 10 BT, phường L, tỉnh Lâm Đồng nằm ngủ thì bị công an phường La G đến kiểm tra và thu giữ ma tuý như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ mẫu vật (M) còn lại sau giám định và các bao gói (01 gói nilon màu trắng trong, một đầu có nhíp kéo màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (4,5x7,5)cm, 05 đoạn ống nhựa màu cam và 05 đoạn ống nhựa màu hồng đã cắt lấy mẫu) Đ niêm phong trong phong bì số 1384 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng để quản lý.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSKV15-HS ngày 06/01/2026 của VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ, mức án 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong 1384 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/11/2025, tại trước nhà bà Trần Thị Đỗ thuộc Tổ dân phố 10 BT phường L, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Nguyễn Minh Đ đang có hành vi tàng trữ 1,1305 gam Heroin thì bị Công an phường L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 1.1305 gam Heroin không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt Đ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh cũng như cai nghiện bắt buộc do hành vi sử dụng ma tuý, bị cáo nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện, không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, thế nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Hơn

nữa, bị cáo hiện không có nơi cư trú ổn định, sống lang thang nhiều nơi, do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, làm gương cho những người khác đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện ma tuý.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng.

[6] Đối với hành vi sử dụng ma tuý của bị cáo Đ, xét thấy, bị cáo không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, do đó, hành vi sử dụng ma tuý của bị cáo không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Với đối tượng tên Dũng đã mua ma túy giúp cho bị cáo, hiện không xác định Đ, không có cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không truy tố vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*** Căn cứ**: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ **04** (Bốn) **năm** tù, thời hạn tù Đ tính từ ngày 18/11/2025.

*** Căn cứ**: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng

*** Căn cứ**: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án Đ thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi